

Số: /KH-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu

Căn cứ Kế hoạch số 2089/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được đề ra tại Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 2089/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm phát triển nguồn lực lao động theo hướng đáp ứng yêu cầu về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý; nâng cao chất lượng lao động qua đào tạo; tăng cường đào tạo nghề, chú trọng đào tạo lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn; thu hút, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực; phân bổ lao động đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các ngành nghề, khu vực.

2. Yêu cầu

Nội dung Kế hoạch phải bám sát nội dung Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 2089/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và thực trạng phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình, ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương; thực hiện một số mục tiêu chủ yếu:

- Thu hút 20% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 20% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo thường xuyên, đào tạo lại cho trên 1.900 lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; trong đó đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng 200 người; đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng 1.700 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 100%. Ít nhất 85% số người sau đào tạo có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề đạt 70%.

- Phân đầu 20% số lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.

b) Đến năm 2030

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tăng số ngành nghề trọng điểm trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề trọng điểm cấp quốc gia; khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương; thực hiện một số mục tiêu chủ yếu:

- + Thu hút tối thiểu 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 25% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Đào tạo thường xuyên, đào tạo lại cho trên 1.800 lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; trong đó, đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng 200 người; đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho trên 1.600 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85% vào cuối năm 2030, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 100%. Trên 85% số người sau đào tạo có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

+ Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt trên 80%.

+ Phân đầu 20% số lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của đất nước; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo các cấp trình độ, đa ngành nghề.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đặc biệt là huy động sự tham gia của toàn xã hội trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, xem đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị từ thành phố đến xã, phường, nhằm góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng lực cạnh tranh của thành phố.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

Đẩy nhanh chuyển đổi số:

- Chuyển biến căn bản nhận thức, nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Từng bước nâng cấp và hoàn thiện hệ

thống cơ sở đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia.

Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo:

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh triển khai liên kết cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

3. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo và cung ứng nhân lực; huy động các chuyên gia giỏi tại các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên; tham gia đánh giá năng lực, kỹ năng nghề cũng như phẩm chất, kỹ năng mềm của học sinh, sinh viên.

- Khảo sát, tổng hợp chính xác nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp và các dự án đầu tư trên địa bàn theo từng lĩnh vực, từng ngành nghề và theo từng trình độ đào tạo, cung ứng lao động, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực của các doanh nghiệp, làm ảnh hưởng tới chủ trương thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Đẩy mạnh liên kết giữa gia đình - nhà trường - doanh nghiệp trong tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thực tập nghề; tại các cơ sở đào tạo để nắm bắt nhu cầu, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Ưu tiên cho thuê đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vốn vay nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đóng góp kinh phí đào tạo khi tiếp nhận lao động đã qua đào tạo.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động tại địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng lao động khu vực nông thôn, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm dịch vụ việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ.

- Thực hiện công tác hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

5. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Phát triển đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, tuân lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác (nếu có).

3. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hằng năm, 05 năm; thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình về giáo dục nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện chính sách phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Phối hợp phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND thành phố cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công theo quy định (*nếu có*)

4. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động người dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Phòng Kinh tế thành phố

Phối hợp phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thành phố

Thực hiện tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc thành phố, các tổ chức thành viên

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho hội viên, thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường giám sát công tác triển khai thực hiện Kế hoạch đối với các đơn vị thành viên.

8. UBND các xã, phường và các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp hằng năm và giai đoạn. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho lao động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề xuất các ngành, nghề đào tạo phù hợp với chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại địa phương.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, tuyên truyền, tuyển sinh gắn với đầu ra sau đào tạo nghề.

- Giáo dục thường xuyên để đảm bảo thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp theo kế hoạch đề ra.

- Triển khai các chính sách, chương trình kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và số lượng lao động nông thôn qua đào tạo trên địa bàn.

- Chỉ đạo các tổ dân phố, bản tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân các chế độ, chính sách liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp, thông tin về thị trường lao động; tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị trong công tác giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố

- Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2021 -2030.

- Tích cực tuyên truyền tuyển sinh, tư vấn học nghề cho người học thông qua nhiều kênh thông tin, hình thức đa dạng để hoàn thành chỉ tiêu được giao hàng năm. rà soát nắm bắt, tư vấn các ngành nghề đào tạo phù hợp với thị trường lao động và phù hợp với chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương; phối hợp thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác quản lý xây dựng chương trình đào tạo. Đa dạng hình thức đào tạo theo hướng mở, đào tạo theo hợp đồng, đào tạo theo nhu cầu.

- Tích cực kết nối với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, xây dựng chương trình, đánh giá kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên trong nhà trường nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu. Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố có liên quan;
- Trang thông tin điện tử của thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tiến